**Ngày soạn:................................**

**Ngày kiểm tra:..........................**

**TIẾT 52**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học 2024-2025**

**Môn: Công nghệ 9 (sách kết nối tri thức)**

## I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì II, khi kết thúc nội dung:

+ Nhân giống vô tính cây ăn quả

+ Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi

+ Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài

+ Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng

+ Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối.

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm, gồm 28 câu hỏi (ở mức độ Nhận biết: 16 câu, Thông hiểu 12 câu)

- Phần tự luận: 3,0 điểm (Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1 điểm)

- Nội dung nửa đầu học kì: 30% (3,0 điểm)

- Nội dung nửa học kì sau: 70% (7,0 điểm)

| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Số tiết/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | **Tổng số câu/ý** | | **Tổng % điểm** | **Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TN** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mô đun:**  **TRỒNG CÂY ĂN QUẢ** | 1.1. Nhân giống vô tính cây ăn quả | 4 | 4 | 2 |  |  |  |  | 6 | 0 | 15,00 | 1,50 |
| 1.2. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi | 4 | 4 | 2 |  |  |  |  | 6 | 0 | 15,00 | 1,50 |
| **Tổng số nội dung đã kiểm tra giữa kì** | **8** | **8** | **4** | **0** | **0** | **0** | **0** | **12** | **0** | **30** | **3** |
| 1.3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài | 4 | 3 | 2 |  |  |  | 1 | 5 | 1 | 22,5 | 2,25 |
| 1.4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng | 4 | 4 | 5 |  |  |  |  | 9 | 0 | 22,5 | 2,25 |
| 1.5. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối | 4 | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 2 | 1 | 25 | 2,5 |
| **Tổng số nội dung chưa kiểm tra giữa kì** | **12** | **8** | **8** | **0** | **1** | **0** | **1** | **16** | **2** | **70** | **7** |
| **Tổng** | | | **20** | **16** | **12** | **0** | **1** | **0** | **1** | **28** | **2** | **100** | **10** |  | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | | **10%** | | **70%** | **30%** | **100%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | | | |  |  | **100%** |  |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VD cao** |
| **1** | Mô đun:  TRỒNG CÂY ĂN QUẢ | 1.1. Nhân giống vô tính cây ăn quả | **Nhận biết:**  **-** Nêu được một số phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả  - Kể tên được các phương pháp nhân giống cây ăn quả.  - Nêu được các bước nhân giống vô tính cây ăn quả.  **Thông hiểu:**   * Trình bày được ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả.   - Mô tả được kĩ thuật chăm sóc một số loại cây ăn quả phổ biến sau khi sử dụng phương pháp nhân giống vô tính  **Vận dụng**  - Vận dụng kiến thức về kĩ thuật nhân giống vô tính, chăm sóc cây ăn quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **4** | **2** |  |  |
| 1.2. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi | **Nhận biết:**  **-** Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây có múi  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả trái vụ vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **4** | **2** |  |  |
| 1.3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây xoài  **Vận dụng cao**   * Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **3** | **2** |  | **1** |
| 1.4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây sầu riêng  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây sầu riêng  **Vận dung:**   * Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **4** | **5** |  |  |
| 1.5 Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây chuối  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây chuối  **Vận dung:** Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **1** | **1** | **1** |  |
|  |  |  | **Tổng** | **16 TN** | **12TN** | **1 TL** | **1 TL** |
|  |  |  | ***Tỉ lệ %*** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
|  |  |  | **Tỉ lệ chung** | **70%** | | **30%** | |

**III. ĐỀ BÀI**

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 ĐIỂM)**

**Câu 1:(NB) Đâu không phải là phương pháp nhân giống vô tính ở cây ăn quả?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chiết cành. | B. Gieo hạt. | C. Ghép. | D. Giâm cành. |

**Câu 2: (NB) Các phương pháp nhân giống vô tính chủ yếu thực hiện ở cây ăn quả là?**

A. gieo hạt, chiết cành.

B. giâm cành, ghép.

C. gieo hạt, chiết cành, ghép.

D. chiết cành, giâm cành, ghép.

**Câu 3: (NB) Chọn đáp án đúng khi thực hiện các bước nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép?**

A. Lấy mắt ghép => Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép => Ghép mắt => Chăm sóc cây ghép.

B. Lấy mắt ghép => Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép => Ghép mắt.

C. Lấy mắt ghép => Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép.

D. Lấy mắt ghép => Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép=> Chăm sóc cây ghép => Ghép mắt.

**Câu 4: (NB) Có mấy phương pháp nhân giống vô tính chủ yếu được áp dụng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1 | B. 3 | C. 2 | D. 4 |

**Câu 5: (TH) Nội dung nào sau đây thể hiện đúng ưu điểm của phương pháp chiết cành?**

A. Số lượng nhiều, nhanh, dễ thực hiện.

B. Giữ đặc tính cây mẹ, ra hoa sớm, mau cho quả sớm.

C. Giữ đặc tính cây mẹ, hệ số nhân giống cao, mau ra hoa quả.

D. Giữ đặc tính cây mẹ, hệ số nhân giống cao, mau ra hoa quả, tăng sức chống chịu với điều kiện ngoại cảnh, duy trì nòi giống.

**Câu 6: (TH) Sau khi chiết cành cần chú ý tưới nước duy trì độ ẩm ở mức nào dưới đây?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 60-70% | B. 70-80% | C. 50-60% | D. 65-70% |

**Câu 7: (NB) Đâu không phải là cây ăn quả có múi?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cam, quýt. | B. Bưởi, chanh. | C. Mít, sầu riêng. | D. Xoài, na. |

**Câu 8: (NB) Phần rễ của cây ăn quả có múi phát triển mạnh ở tầng đất mặt từ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 10-20cm | B. 20-30cm | C. 10-30cm | D. 40-50cm |

**Câu 9: (NB) Nhiệt độ thích hợp để cây ăn quả có múi sinh trưởng phát triển là**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 15 oC -20oC | B. 20 oC -25oC | C. 20 oC -30oC | D. 23 oC -29oC |

**Câu 10:(NB) Loại đất nào sau đây không phù hợp để trồng cây ăn quả có múi?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Phù sa. | B. Cát pha. | C. Sét. | D. Đất đỏ bazan. |

**Câu 11:(TH) Đối với cây cam, khoảng cách trồng thường là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 5mx5m | B. 6mx6m |
| C. 4mx4m | D. 5mx6m |

**Câu 12:(TH) Kĩ thuật làm cỏ vun xới cây ăn quả có múi được thực hiện với tần suất như thế nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2-3 lần/năm. | B. 3-4 lần/năm. | C. 4-5 lần/năm. | D. 1-2 lần/năm. |

**Câu 13: (NB) Đặc điểm nào sau đây mô tả về bộ rễ của cây xoài?**

A. Cây xoài có bộ rễ rất phát triển, mọc sâu và lan rộng nên có khả năng hút nước, chất dinh dưỡng.

B. Cây xoài có bộ rễ rất phát triển, mọc nông và lan rộng nên có khả năng hút nước, chất dinh dưỡng.

C. Cây xoài có bộ rễ rất phát triển, mọc sâu nên có khả năng hút nước, chất dinh dưỡng.

D. Cây xoài có bộ rễ rất phát triển, lan rộng nên có khả năng hút nước, chất dinh dưỡng.

**Câu 14: (NB) Đặc điểm nào sau đây mô tả về lá của cây xoài?**

**A**. Cây xoài có lá đơn, nguyên, mọc so le, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, có mùi thơm, bản lá nhỏ.

B. Cây xoài có lá đơn, nguyên, mọc so le, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, có mùi thơm, bản lá khá to.

C. Cây xoài có lá đơn, nguyên, mọc song song, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, có mùi thơm, bản lá khá to.

D. Cây xoài có lá kép, nguyên, mọc so le, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, có mùi thơm, bản lá khá to.

**Câu 15: (NB) Cây xoài phát triển tốt nhất trong môi trường đất có độ pH là?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3-5 | B. 5-6 | C. 5,5-7 | D. 4-6 |

**Câu 16: (TH) Thời vụ thích hợp để trồng và chăm sóc cây xoài là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. vụ xuân và vụ thu. | B. vụ xuân và vụ hè. |
| C. vụ thu và vụ đông. | D. vụ hè và vụ đông. |

**Câu 17: (TH) Khi cây đạt độ cao bao nhiêu (m) thì ta tiến hành tạo tán và cắt tỉa?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1,0 m- 2,0 m | B. 1,5 m- 2,5 m | C. 2 m – 3 m | D. 1,0 m- 1,2 m |

**Câu 18: (NB) Hoa sầu riêng là loại hoa?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hoa lưỡng tính. | B. Hoa đực. | C. Hoa cái. | D. Hoa chùm. |

**Câu 19: (NB) Nhiệt độ thích hợp trồng cây sầu riêng là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 10-150C | B. 16-230C | C. 30- 450C | D. 24-300C |

**Câu 20: (NB) Lượng mưa thích hợp để trồng cây sầu riêng là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1100-3000mm/năm. | B. 2500-3400mm/năm. |
| C. 1600-4000mm/năm. | D. 3400-4500mm/năm. |

**Câu 21: (NB) Độ pH thích hợp trồng cây sầu riêng là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4-5,7 | B. 4,5-6 | C. 5-6,4 | D. 6-7,5 |

**Câu 22: (TH) Khoảng cách thích hợp trồng cây sầu riêng là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3-5m | B. 5-7m | C. 6-8m | D. 10-12m |

**Câu 23: (TH) Đây là hình ảnh liên quan đến bệnh gì của cây sầu riêng?**

****

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bệnh xì mủ, chảy nhựa. | B. Bệnh thán thư. |
| C. Bệnh thối quả. | D. Bệnh phấn trắng. |

**Câu 24: (TH) Có mấy thời kì bón phân thúc cho cây sầu riêng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1 | B. 2 | C. 3 | D. 4 |

**Câu 25: (TH) Thời vụ trồng cây sầu riêng là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. cuối tháng 3 đến đầu tháng 4. | B. cuối tháng 4 đến đầu tháng 5. |
| C. cuối tháng 5 đến đầu tháng 6. | D. cuối tháng 9 đến đầu tháng 10. |

**Câu 26: (TH) Ở độ cao bao nhiêu thì có thể tạo tầng tán đầu tiên ở cây sầu riêng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1m | B. 2m | C. 3m | D. 4m |

**Câu 27: (NB) Hoa chuối thuộc loại hoa nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hoa chùm. | B. Hoa cái. | C. Hoa đực. | D. Hoa lưỡng tính. |

**Câu 28: (TH) Để trồng cây chuối thường dùng bộ phận nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rễ | B. Bẹ | C. Cây con | D. Lá |

**B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)**

**Câu 29: (2 điểm) (VD) Để điều khiển ra hoa, đậu quả, tăng năng suất chất lượng ở cây chuối cần sử dụng những biện pháp kĩ thuật nào?**

**Câu 30: (1 điểm) (VDC) Vận dụng kiến thức đã học em hãy trình bày biện pháp thực hiện tăng khả năng đậu quả của cây xoài ở địa phương em?**

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **B** | **B** | **B** | **D** | **C** | **D** | **C** | **C** | **A** | **A** | **B** |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **A** | **D** | **C** | **C** | **C** | **A** | **B** | **B** | **A** | **A** | **C** |

**B. TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| **29** | - Khi cây chuối đã đạt kích thước tối đa (sau khi trồng từ 10 tháng đến 12 tháng tuỳ giống), bón bổ sung phân NPK (18-10-14) với lượng từ 250 kg đến 300 kg/ha để kích thích cây chuối trổ buồng.  - Khi chuối đã trổ buồng, sử dụng chất kích thích sinh trưởng (cytokinin) với liều lượng thích hợp để kích thích quả lớn, giúp quả đồng đều về kích thước và tránh những dị tật của quả. | **1,0 điểm**  **1,0 điểm** |
| **30** | - Sử dụng GA3 nồng độ từ 0,002% đến 0,004% hoặc H3BO3 0,01% phun vào các thời điểm trước khi cây nở hoa, 30% hoa nở và cây vừa đậu quả để làm tăng tỉ lệ đậu quả của xoài.  - Sau khi đậu quả 2 tuần, phun các chế phẩm chống rụng quả non như a-NAA nồng độ 0,002%, GA3 0,001%, phun lại lần 2 sau từ 7 ngày đến 10 ngày. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**